

Bản án số: 223/2022/DS-PT

Ngày 18 – 4 – 2022

V/v tranh chấp di sản thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán:

Ông Đặng Văn Ý

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp di sản thừa kế.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 325/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Lệ X, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 102, đường T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị L, sinh năm 1937; địa chỉ: Số 04, Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1935; địa chỉ: Ngõ 5C, hẻm khu tập thể B, đường N, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1940; địa chỉ: Số 07, Đường C, Phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Kim A1, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 03-05, Đường C, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Minh P và bà Nguyễn Thị A ủy quyền đại diện tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị Kim A1 theo Hợp đồng ủy quyền ngày 17/02/2022 và Giấy ủy quyền ngày 14/9/2020.

4. Bà Lý Thị Tuyết M, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 137 đường N, phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị A, bà Nguyễn Thị Kim A1 và bà Lý Thị Tuyết M: Ông Nguyễn Văn Tứ - Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư Nhân Trí, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

5. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1941, địa chỉ: Số 07, Đường C, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (chết năm 2019);

6. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1943, (chết ngày 04/6/2017);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị D:

6.1. Ông Nguyễn X, sinh năm 1942; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của ông X (theo Giấy ủy quyền ngày 14/9/2020): Bà Nguyễn Thị Kim A1, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 03-05, Đường C, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (có mặt).

6.2. Bà Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, (vắng mặt).

7. Ông Đinh Tiên H, sinh năm 1943; địa chỉ: Số 89, Đường T, khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (xin vắng mặt).

8. Bà Đinh Bảo L1, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 96, Đường T, tổ 7, khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (vắng mặt).

9. Bà Đinh Ngọc T, sinh năm 1952; địa chỉ: Số 96, đường T, khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (xin vắng mặt).

10. Bà Đinh Thị Xuân H1, sinh năm 1956; địa chỉ: Bến xe Nam, khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (xin vắng mặt).

11. Ông Đinh Nhất L2, sinh năm 1962; địa chỉ: Hẻm 74/5 đường T, khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (xin vắng mặt).

12. Bà Đinh Thị Hoàng L3, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 96, đường N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (xin vắng mặt).

13. Bà Mạc Trang T1, sinh năm 1947, (xin vắng mặt).

14. Ông Đinh Quốc C, sinh năm 1971, (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 71/5, Đường T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

15. Bà Đinh Tuyết M1, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 4/8, đường H, khu phố 7, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (vắng mặt).

16. Bà Lý Thị L4, sinh năm 1947, (có mặt);

17. Bà Lý Thị H2, sinh năm 1955, (mất năng lực hành vi dân sự);

18. Ông Lý Văn Q, sinh năm 1949, (mất năng lực hành vi dân sự);

Người giám hộ cho bà Lý Thị H2 và ông Lý Văn Q: Bà Lý Thị L4; cùng địa chỉ: Số 83/1A, đường P, Khu phố 1, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

19. Ông Lý Văn K, sinh năm 1957; địa chỉ: So 8386 Leamont Dr Houston TX 77072 USA, (vắng mặt).

20. Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1937, (vắng mặt).

21. Bà Lý Thị A1, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 18/26/6 đường số 4, phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

22. Bà Lý Thị H3, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 115/861, 1 Bis đường N, phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

23. Ông Lý Trí D1, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 121/925T đường N, phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

24. Bà Lý Thị H3, sinh năm 1927, (chết ngày 20/5/2017);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lý Thị H3: Bà Lý Thị Thanh T2, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (chết ngày 09/01/2022).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lý Thị Thanh T2:

+ Ông Đỗ Thành T3, sinh 1979; địa chỉ: Số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (có mặt).

+ Ông Đỗ Thanh S, sinh năm 1989, (vắng mặt).

+ Bà Đỗ Thị Thanh T4, sinh năm 1982, (vắng mặt).

Ông S và bà T4 cùng địa chỉ: Ô 22 Lô 1085 H, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Ông S và bà T4 cùng ủy quyền đại diện tham gia tố tụng cho ông Đỗ Thành T3 (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 26/02/2022).

25. Bà Lý Lê Q1, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 121 đường M, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (có mặt).

26. Ông Lý Minh Q2, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Nguyễn Thị A, bà Lý Thị Tuyết M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi kiện ngày 26/02/2017, Bản tự khai ngày 27/4/2017 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Lý Lê X trình bày:*

Cụ Lý Dung (chết 1955) có hai người vợ là cụ Nguyễn Thị Chuốc (chết 1945) và cụ Phạm Thị Cảnh (chết 1976). Cụ Dung với cụ Chuốc có 03 người con chung, chết trẻ 02 người, còn ông Lý Thảo (chết 1966), ông Lý Thảo có 02 người con là Lý Lê X và Lý Lê Q1. Cụ Lý Dung với cụ Phạm Thị Cảnh có 08 người con chung, chết trẻ 02 người Lý Giang và Lý Đình Phúc, còn 06 người: Lý Thị Thiệt (chết 1981), Lý Thị Thà (chết 2007), Lý Mạnh (chết 1985), Lý Cầu (chết 2006), Lý Thị H3 (chết 2017) và Lý Thị L.

Bà Lý Thị Thiệt (chồng Nguyễn Đức Thạnh đã chết) có 05 người con là Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Kim A1 và Nguyễn Thị D (chết 2017) có chồng Nguyễn X, con Nguyễn Thị Kim P1.

Ông Lý Mạnh (chết 1985) có vợ là Huỳnh Thị Tửu (tự-chết 2006) và 04 con: Lý Thị L4, Lý Văn Q và Lý Thị H2 (bệnh tâm thần), Lý Văn K.

Ông Lý Cầu (chết 2006) có vợ là Bùi Thị Đ và có 04 người con: Lý Tuyết Mai, Lý Thị A1, Lý Thị H3 và Lý Trí D1.

Bà Lý Thị Thà (chết 2007) có chồng là Đinh Văn Phổ (chết) và có 09 người con: Đinh Văn Quang, Đinh Thị Bích Phượng (chết trẻ), Đinh Tiên H, Đinh Bảo L1, Đinh Ngọc T, Đinh Thị Xuân H1, Đinh Nhất L2, Đinh Thị Hoàng L3 và Đinh Minh (chết 1990) có vợ là Mạc Trang T1 và 02 con Đinh Quốc C, Đinh Tuyết M1.

Bà Lý Thị H3 (chết 2017) có con Lý Thị Thanh T2.

Bà Lý Thị L.

Về nguồn gốc nhà và đất số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (*sau đây gọi tắt là nhà và đất số 04 Đường P hoặc căn nhà số 04 Đường P*):

Năm 1930 ông nội của bà là cụ Lý Dung mua của mẹ con bà Lưu Thị Hợp (Hiệp) căn nhà 3 gian giá 700 đồng tọa lạc tại Liên gia 7, khu 3, ấp Đức Nghĩa, xã Châu Thành, quận Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận (nay là số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận). Cụ Dung, cụ Chúc, cụ Cảnh cùng các con sống chung tại căn nhà này. Cụ Dung, cụ Chúc và cụ Cảnh mất, các người con của 3 cụ lần lượt có gia đình ra ở riêng, chỉ còn bà Lý Thị L và con của bà L là Lý Minh Q2 ở trong căn nhà này từ đó đến nay.

Bà Lý Lệ X xác định căn nhà và đất số 04 Đường P trị giá 5.975.499.000 đồng (nhà 208.634.000 đồng, đất 5.766.864.600 đồng) là di sản của 2 cụ Lý Dung và cụ Nguyễn Thị Chúc. Cụ Lý Dung và cụ Nguyễn Thị Chúc chết không để lại di chúc, đề nghị công nhận hàng thừa kế thứ nhất của 2 cụ gồm 07 người là ông Lý Thảo, bà Lý Thị Thiệt (chết 1981), bà Lý Thị Thà (chết 2007), ông Lý Mạnh (chết 1985), ông Lý Cầu (chết 2006), bà Lý Thị H3 (chết 2017), bà Lý Thị L, Chia thừa kế theo pháp luật cho bà Lý Thị L thuộc hàng thừa kế thứ nhất và các thừa kế của ông Lý Thảo, Lý Thị Thiệt, Lý Thị Thà, Lý Mạnh, Lý Cầu, Lý Thị H3.

- *Bị đơn bà Lý Thị L trình bày:*

Cha bà là cụ Lý Dung (chết 1955), mẹ bà là cụ Phạm Thị Cảnh (chết 1976). Trước khi cưới cụ Cảnh thì cha bà là cụ Lý Dung có vợ tên Nguyễn Thị Chúc, cụ Chúc là người đi cưới mẹ bà (cụ Phạm Thị Cảnh) cho cụ Lý Dung, 3 người ở chung một nhà.

Về quan hệ huyết thống như nguyên đơn trình bày.

Về nguồn gốc căn nhà số 04 Đường P do cha mẹ bà là cụ Lý Dung, cụ Phạm Thị Cảnh và cụ Nguyễn Thị Chúc cùng tạo lập năm 1930. Cả cha mẹ và cụ Chúc cùng các con đều ở trong căn nhà này đến khi ba mẹ bà và cụ Chúc

mất, các con lập gia đình lần lượt ra ở riêng, chỉ còn bà Lý Thị L và con bà là Lý Minh Q2 vẫn ở căn nhà này,

Bà thống nhất về người thừa kế như nguyên đơn trình bày, thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn nhà đất số 04 Đường P là di sản của 3 cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc và cụ Phạm Thị Cảnh. Yêu cầu chia di sản của 3 cụ cho hàng thừa kế thứ nhất, bà L yêu cầu được hưởng thêm 1 phần do có công sức đóng góp. Bà xin được nhận nhà đất, hoàn lại giá trị bằng tiền cho các thừa kế khác.

Năm 2010, ông Lý Cầu có bỏ tiền ra sửa chữa, xây dựng lại căn nhà nhưng có cam kết không yêu cầu trả lại tiền ông bỏ ra sửa chữa, xây dựng nhà.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Theo Bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, bà Nguyễn Thị Phát, bà Nguyễn Thị A, bà Nguyễn Thị L1 và bà Nguyễn Thị Kim Anh trình bày:

Mẹ các bà là Lý Thị Thiết (chết 1981) có 5 người con gồm các bà và bà Nguyễn Thị D (chết 2017), bà Duyên có chồng là Nguyễn X và con là Nguyễn Thị Kim P1. Các ông bà xác định quan hệ huyết thống như nguyên đơn trình bày. Cụ Lý Dung cưới cụ Phạm Thị Cảnh năm 1910. Nhà số 04 Đường P, Đức Nghĩa, Phan Thiết do cụ Cảnh mua của mẹ con bà Lưu Thị Hiệp vào năm 1930. Ngày 20/01/1961 cụ Phạm Thị Cảnh kê khai phần diện tích đất 150,864m² trên đất có 01 nhà ngói ba gian tọa lạc tại Liên gia 7, khu 3, ấp Đức Nghĩa, xã Châu Thành, Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận (nay là số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận).

Ngày 15/4/1969, cụ Phạm Thị Cảnh lập di chúc chỉ định ông Lý Văn Q (con ông Lý Mạnh) là cháu đích tôn của dòng họ Lý được sử dụng căn nhà trên và kỷ vật trong nhà để thờ tự; ông Lý Văn Q không được sang nhượng, cầm cố bất cứ hình thức nào chỉ dùng vào việc lập tự thờ tổ tiên.

Theo di chúc của cụ Phạm Thị Cảnh thì nhà đất số 04 Đường P dùng để thờ tự dòng họ Lý, không được mua bán, thế chấp và con cháu đều phải thực hiện theo bản di chúc này là di sản dùng vào việc thờ cúng.

+ Ông Đinh Tiên H, bà Đinh Thị Xuân H1, ông Đinh Nhất L2, bà Đinh Thị Hoàng L3, bà Mạc Trang T1, ông Đinh Quốc C, bà Đinh Tuyết M1 (bà T, ông C, là vợ con của ông Đinh Văn Minh-chết 1990) và bà Đinh Ngọc T do bà T là người đại diện tham gia tố tụng, cùng bà Đinh Bảo L1, bà Đinh Tuyết M1 (con của ông Đinh Văn Minh-chết 1990) thống nhất về quan hệ huyết thống như nguyên đơn trình bày.

Bà Đinh Bảo L1: Nhà đất nguyên đơn tranh chấp là di sản của cụ Phạm Thị Cảnh, cụ Cảnh có di chúc dùng vào việc thờ cúng, do đó không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Bà Đinh Ngọc T xác định căn nhà số 04 Đường P do cụ Lý Dung và cụ Nguyễn Thị Chúc tạo lập, cụ Dung và cụ Chúc chết không để lại di chúc. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chia di sản cho các thừa kế của cụ Dung và cụ Chúc.

+ Bà Lý Thị L4 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo pháp luật của bà Lý Thị H2 và ông Lý Văn Q trình bày: Bà Lý Thị L4, ông Lý Văn Q, bà Lý Thị H2 và ông Lý Văn K là con của ông Lý Mạnh (chết 1985). Bà xác định quan hệ huyết thống như nguyên đơn trình bày. Căn nhà số 04 Đường P là của ông nội bà L4 là cụ Lý Dung, bà nội lớn là cụ Nguyễn Thị Chúc cùng bà nội bà là cụ Phạm Thị Cảnh tạo lập; việc bà Phạm Thị Cảnh lập di chúc để di sản cho ông Lý Văn Q thờ cúng là không hợp pháp. Bà L4 đồng ý chia di sản của ba cụ theo pháp luật cho các thừa kế theo pháp luật.

Ông Lý Văn K sinh sống tại nước Mỹ, ngày 30/3/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận có Văn bản ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ tổng đạt văn bản của Tòa án tỉnh Bình Thuận cho ông Lý Văn K. Căn cứ vào Công văn số 2529/BTP-PLQT ngày 01/8/2018 của Bộ Tư pháp thì ông Lý Văn K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, đến nay Tòa án không nhận được ý kiến của ông K về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Tại Bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, bà Bùi Thị Đ, bà Lý Thị Tuyết M, Lý Thị A1, Lý Thị H3, Lý Trí D1 là vợ và con của ông Lý Cầu (chết 2006) trình bày:

Các ông bà xác định quan hệ huyết thống như nguyên đơn trình bày.

Cụ Lý Dung (sinh 1879, chết 1955) và cụ Phạm Thị Cảnh (sinh 1891, chết 1976) cưới nhau năm 1910 được Tòa hòa giải rộng quyền tỉnh Bình Thuận cấp sao lục chứng chỉ thay giấy giá thú năm 1960. Năm 1955 cụ Lý Dung mất, ngày 20/01/1961 cụ Phạm Thị Cảnh kê khai phần đất diện tích 150,864m² trên đất có nhà ngói. Nhà đất tọa lạc tại Liên gia 7, khu 3, ấp Đức Nghĩa, xã Châu Thành, quận Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận (nay là số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận). Ngày 15/4/1969 cụ Phạm Thị Cảnh lập tờ di chúc chỉ định ông Lý Văn Q (con ông Lý Mạnh) là cháu đích tôn được sở hữu căn nhà và kỷ vật trong nhà để thờ tự và truyền tử, lưu tôn. Ông Lý Văn Q không được cầm cố, sang nhượng bất cứ hình thức nào, chỉ dùng vào việc lập tự thờ tổ tiên. Căn cứ vào di chúc thì nhà và đất trên dùng để thờ tự dòng họ Lý theo di nguyện của cụ Phạm Thị Cảnh. Do đó, bà Bùi Thị Đ, bà Lý Thị Tuyết M, bà Lý Thị A1, bà Lý Thị H3, ông Lý Trí D1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Lệ X.

+ Tại Bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, bà Lý Lệ Q1 trình bày: Bà Lý Lệ Q1 và bà Lý Lệ X (nguyên đơn) là con của ông Lý Thảo (chết 1966). Bà Lý Lệ Q1 xác định quan hệ huyết thống như nguyên đơn bà Lý Lệ X trình bày, ông bà nội bà là cụ Lý Dung và cụ Nguyễn Thị Chúc, cụ Lý Dung có 2 người vợ là cụ Nguyễn Thị Chúc và cụ Phạm Thị Cảnh. Cụ Lý Dung và cụ Nguyễn Thị Chúc có 03 người con, chết trẻ 02 người, còn cha của 02 bà là Lý Thảo. Căn nhà số 04 Đường P do cụ Lý Dung và cụ Nguyễn Thị Chúc mua của bà Lưu Thị Hiệp năm 1930. Cụ Lý Dung và cụ Nguyễn Thị Chúc chết không để lại di chúc. Bà thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Lệ X chia di sản của cụ Lý Dung và cụ Nguyễn Thị Chúc cho các thừa kế của 2 cụ. Về việc sửa chữa căn nhà số 04 Đường P của ông Lý Cầu đề nghị giải quyết theo pháp luật,

+ Bà Lý Thị Thanh T2 là con bà Lý Thị H3 (chết 2017) trình bày: Thống nhất quan hệ huyết thống như nguyên đơn trình bày, căn nhà số 04 Đường P do cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc và cụ Phạm Thị Cảnh tạo lập. Đề nghị chia di sản của 3 cụ theo pháp luật.

Ngày 21/02/2018, bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Đinh Bảo L1 và bà Lý Thị Tuyết M có đơn khởi kiện độc lập yêu cầu giao nhà đất bà Lý Lệ X đang tranh chấp cho Lý Trí D1 (con ông Lý Văn Cầu-chết 2006) là cháu nội trai duy nhất của nhà họ Lý nhận trách nhiệm giữ nhà thờ họ Lý thay ông Lý Văn Q, do ông Lý Văn Q đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự.

Ngày 08/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận có Thông báo số 191/TABT-DS không thụ lý đơn yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Đinh Bảo L1 và bà Lý Thị Tuyết M.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2020/DS-ST ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Lệ X chia di sản thừa kế của cụ Lý Dung, cụ Phạm Thị Chúc, cụ Phạm Thị Cảnh theo pháp luật.

Xác định di sản của cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc, cụ Phạm Thị Cảnh là căn nhà số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận trị giá 5.975.499.000 đồng.

- Tính công sức đóng góp 5% trị giá di sản cho bà Lý Thị L 298.774.950 đồng. Trị giá di sản còn: 5.676.724.050 đồng.

- Chia phần cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc, cụ Phạm Thị Cảnh mỗi người: 1.892.241.350 đồng.

- Cụ Lý Dung được hưởng di sản của cụ Chúc: 946.120.675 đồng.

- Cụ Phạm Thị Cảnh được hưởng di sản của cụ Dung: 354.795.253 đồng.

Như vậy, di sản của cụ Nguyễn Thị Chúc, cụ Lý Dung và cụ Phạm Thị Cảnh, cụ thể: Di sản của cụ Nguyễn Thị Chúc trị giá: 1.892.241.350 đồng; Di sản của cụ Lý Dung trị giá: 2.838.366.350 đồng. Di sản của cụ Phạm Thị Cảnh trị giá: 2.247.036.603 đồng.

- Chia di sản của cụ Lý Dung, cụ Phạm Thị Chúc, cụ Phạm Thị Cảnh theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của ba cụ là bà Lý Thị L và các thừa kế thế vị của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất, gồm con của ông Lý Thảo là bà Lý Lệ X, bà Lý Lệ Q1; con của bà Lý Thị Thiết gồm bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị An, bà Nguyễn Thị Lạc, bà Nguyễn Thị Kim Ánh, chồng và con của bà Nguyễn Thị D là ông Nguyễn X, bà Nguyễn Thị Kim P1; con của bà Lý Thị Thà là ông Đinh Tiên H, bà Đinh Bảo L1, bà Đinh Ngọc T, bà Đinh Thị Xuân H1, ông Đinh Nhất L2, bà Đinh Thị Hoàng L3, vợ con của ông Đinh Văn Minh là bà Mạc Trang T1, ông Đinh Quốc C, bà Đinh Tuyết M1; con của ông Lý Mạnh gồm bà Lý Thị L4, ông Lý Văn Q, bà Lý Thị H2, ông Lý Văn K; vợ và con ông Lý Cầu gồm bà Bùi Thị Đ, bà Lý Thị Tuyết M, bà Lý Thị A1, bà Lý Thị H3, ông Lý Trí D1; con của bà Lý Thị H3 là bà Lý Thị Thanh T2.

[2] Chia di sản thừa kế bằng tiền:

- + Bà Lý Lệ X, bà Lý Lệ Q1 mỗi người nhận: 650.457.964 đồng.
- + Bà Lý Thị L nhận: 1.028.076.303 đồng (5% công sức đóng góp 298.774.950 đồng).
- + Con cháu bà Lý Thị Thiết gồm bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị A, bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Thị Kim A1, ông Nguyễn X, bà Nguyễn Thị Kim P1 nhận trị giá di sản: 729.301.353 đồng.
- Cụ thể chia phần: Bà P, bà A, bà L1, bà A1 mỗi người nhận 145.860.270 đồng; ông X và bà P1 nhận: 145.860.270 đồng.
- + Con cháu của bà Lý Thị Thà gồm ông Đinh Tiên H, bà Đinh Bảo L1, bà Đinh Ngọc T, bà Đinh Thị Xuân H1, ông Đinh Nhất L2, bà Đinh Thị Hoàng L3, vợ con của ông Đinh Văn Minh là bà Mạc Trang T1, ông Đinh Quốc C, bà Đinh Tuyết M1 nhận trị giá di sản: 729.301.353 đồng.
- Chia phần cụ thể: ông H, bà L1, bà T, bà H1, ông L2, bà L3 mỗi người nhận: 104.185.907 đồng; bà T, ông C, bà M1 nhận: 104.185.907 đồng.
- + Con ông Lý Mạnh gồm bà Lý Thị L4, ông Lý Văn Q, bà Lý Thị H2 và ông Lý Văn K nhận trị giá di sản: 729.301.353 đồng.
- + Vợ và con ông Lý Cầu gồm bà Bùi Thị Đ, bà Lý Thị Tuyết M, bà Lý Thị A1, bà Lý Thị H3 và ông Lý Trí D1 nhận trị giá di sản: 729.301.353 đồng. Chia phần mỗi người nhận 145.860.270 đồng.
- + Con bà Lý Thị H3 là bà Lý Thị Thanh T2 được nhận trị giá di sản: 729.301.353 đồng.
- [3] Chia di sản thừa kế bằng hiện vật:
- Bà Lý Thị L được nhận nhà và đất số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, trị giá 5.975.499.000 đồng, bà Lý Thị L có trách nhiệm hoàn tiền cho các thừa kế, cụ thể:
- + Bà Lý Lệ X, bà Lý Lệ Q1 mỗi người 650.457.964 đồng.
- + Bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị A, bà Nguyễn Thị L1 và bà Nguyễn Thị Kim A1, mỗi người nhận 145.860.270 đồng; ông Nguyễn X và bà Nguyễn Thị Kim P1: 145.860.270 đồng. Phần của bà Nguyễn Thị L1 do bà Nguyễn Thị Kim A1 nhận và quản lý.
- + Ông Đinh Tiên H, bà Đinh Bảo L1, bà Đinh Ngọc T, bà Đinh Thị Xuân H1, ông Đinh Nhất L2, bà Đinh Thị Hoàng L3, mỗi người nhận: 104.185.907 đồng; bà Mạc Trang T1, ông Đinh Quốc C và bà Đinh Tuyết M1 nhận: 104.185.907 đồng.
- + Bà Lý Thị L4, ông Lý Văn Q, bà Lý Thị H2 và ông Lý Văn K nhận: 729.301.353 đồng. Phần của bà Hạnh, ông Quân và ông K do bà Lý Thị L4 nhận thay.
- + Bà Bùi Thị Đ, bà Lý Thị Tuyết M, bà Lý Thị A1, bà Lý Thị H3 và ông Lý Trí D1, mỗi người nhận: 145.860.270 đồng.
- + Bà Lý Thị Thanh T2 nhận: 729.301.353 đồng.

- Bà Lý Thị L có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất.

- Bà Lý Thị Thanh T2 có trách nhiệm rời khỏi căn nhà số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí lệ phí ủy thác tư pháp, đo đạc, thẩm định, định giá tài sản, về án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ của người phải thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/10/2020 và ngày 05/10/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Nguyễn Thị A và bà Lý Thị Tuyết M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Bản án sơ thẩm chưa khách quan, xem xét chưa toàn diện vụ án, việc chia tài sản chung không đúng quy định, chưa xem xét đến công sức đóng góp của từng cá nhân, thiếu cơ sở thuyết phục gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; chứng cứ và nguồn chứng cứ không đúng quy định của pháp luật và chưa được làm rõ trong quá trình xét xử; Hội đồng xét xử sơ thẩm đã vi phạm nguyên tắc tố tụng (các đương sự có kháng cáo).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự có kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo là bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Nguyễn Thị A và bà Lý Thị Tuyết M trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định căn nhà số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận là di sản thừa kế của 03 cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc và cụ Phạm Thị Cảnh là không đúng. Vì căn cứ vào Tờ khai chiếm đất công ngày 20/01/1961 của cụ Phạm Thị Cảnh, có xác nhận của Hội đồng xã Châu Thành Phan Thiết ngày 28/01/1961, thể hiện căn nhà số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận có nguồn gốc là ngôi nhà ngói của cụ Cảnh cất trên diện tích đất 150 thước vuông do một mình cụ Cảnh khai phá từ năm 1930, trước khi cụ Cảnh lấy cụ Lý Dung, nên đây là di sản của riêng cụ Cảnh. Mặt khác, 06 người con chung của cụ Cảnh với cụ Dung đã có xác nhận đồng ý để ông Lý Cầu và con ông Cầu là bà M1 bỏ tiền ra sửa chữa căn nhà này để làm nhà thờ tổ tiên, ông bà. Theo đó thấy rằng, kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Nguyễn Thị A, bà Lý Thị Tuyết M và bà Nguyễn Thị Minh P là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các đương sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Lệ X.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Nguyễn Thị A và bà Lý Thị Tuyết M:

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Lệ X, chia thừa kế theo pháp luật di sản của cụ Lý Dung, cụ Phạm Thị Chúc và cụ Phạm Thị Cảnh là căn nhà số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, trị giá 5.975.499.000 đồng, là đúng. Do bà Lý Thị L là người đang quản lý căn nhà này nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chia riêng cho bà L được thêm một phần công sức giữ gìn bằng 5% giá trị di sản, là phù hợp. Do bà Lý Thị L có nguyện vọng tiếp tục được ở lại sinh sống tại căn nhà số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chia theo hướng bà Lý Thị L được nhận toàn bộ căn nhà này, sau khi trừ đi phần công sức giữ gìn được hưởng 5% giá trị di sản, phần giá trị còn lại 5.676.724.050 đồng bà L phải có trách nhiệm hoàn tiền cho các thừa kế khác như bản án sơ thẩm đã quyết định, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Nguyễn Thị A và bà Lý Thị Tuyết M là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các đương sự này; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Nguyễn Thị A và bà Lý Thị Tuyết M nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lý Thị H3 là bà Lý Thị Thanh T2 chết ngày 09/01/2022. Tòa án đã xác định được những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Tâm tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 62 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhận thấy, các đương sự này đã có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa hoặc đã có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày và tranh tụng tại phiên tòa của Luật sư và các đương sự; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về việc tiến hành tố tụng giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Nguyễn Thị A và bà Lý Thị Tuyết M:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác định cụ Lý Dung (chết năm 1955) có 02 người vợ là cụ Nguyễn Thị Chúc (chết năm 1945) và cụ Phạm Thị Cảnh (chết năm 1976). Cụ Lý Dung cưới cụ Phạm Thị Cảnh sau khi đã cưới cụ Nguyễn Thị Chúc. Sau khi cưới cụ Cảnh thì cả 03 cụ cùng các con sống trong căn nhà 03 gian (nay là căn nhà số 04 Đường P). Tòa án cấp sơ thẩm xác định nhà và đất số 04 Đường P là tài sản chung của 03 cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc và cụ Phạm Thị Cảnh là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 về việc vợ và chồng đều có quyền sở hữu, hưởng thụ và sử dụng ngang nhau đối với tài sản có trước và sau khi cưới. Theo đó nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo gồm bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Nguyễn Thị A và bà Lý Thị Tuyết M trình bày cho rằng, *“Căn cứ vào Tờ khai chiếm đất công ngày 20/01/1961 của cụ Phạm Thị Cảnh, có xác nhận của Hội đồng xã Châu Thành Phan Thiết ngày 28/01/1961, thể hiện căn nhà số 04 Đường P có nguồn gốc là ngôi nhà ngói của cụ Cảnh cất trên diện tích do một mình cụ Cảnh khai phá từ năm 1930, trước khi cụ Cảnh lấy cụ Lý Dung, nên đây là di sản của riêng cụ Cảnh”*, là không có cơ sở.

[2.2] Mặc dù, năm 2010 ông Lý Cầu đứng ra sửa chữa căn nhà số 04 Đường P để làm nơi thờ tự nhưng là theo sự thỏa thuận của những người con chung của cụ Cảnh với cụ Dung. Trong quá trình tham gia tố tụng, bà Lý Thị L là người quản lý căn nhà số 04 Đường P trình bày cho rằng, khi sửa chữa căn nhà ông Lý Cầu đã có cam kết không yêu cầu trả lại tiền ông Cầu bỏ ra sửa chữa. Hơn nữa, trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, các con ông Lý Cầu cũng không yêu cầu tính lại tiền ông Lý Cầu đã bỏ ra sửa chữa căn nhà này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định căn nhà số 04 Đường P, được định giá theo giá thị trường là 5.975.499.000 đồng (trong đó đất trị giá 5.766.864.600 đồng, nhà trị giá 208.634.800 đồng) là di sản thừa kế của 03 cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc và cụ Phạm Thị Cảnh, là đúng.

[2.3] Cụ Lý Dung và cụ Nguyễn Thị Chúc chết không để lại di chúc. Sau khi cụ Dung và cụ Chúc chết, ngày 15/4/1969 cụ Phạm Thị Cảnh lập Tờ di chúc đoạn tặng một bất động sản (nhà đất số 04 Đường P) cho cháu đích tôn là ông Lý Văn Q làm nhà thờ tự, nhưng không có sự đồng ý đầy đủ của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Dung và cụ Chúc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, việc cụ Phạm Thị Cảnh lập Tờ di chúc như trên là không đúng quy định pháp luật vì cụ Cảnh đã tự định đoạt cả phần di sản của cụ Dung và cụ Chúc; trong quá trình tham gia tố tụng, các thừa kế của bà Lý Thị Thiệt, ông Lý Cầu, bà Đinh Bảo L1 thống nhất căn nhà số 04 Đường P dùng làm nơi thờ tự nhưng bà Lý Thị L và các thừa kế của bà Lý Thị Thà, ông Lý Mạnh, bà Lý Thị H3, ông Lý Thảo không thống nhất để di sản dùng vào việc thờ cúng yêu cầu chia di sản theo pháp luật. Mặt khác, ông Lý Văn Q mất năng lực hành vi dân sự, người giám hộ cho ông Lý Văn Q cũng đề nghị chia di sản theo pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 676, Điều 677 Bộ luật Dân sự 2005 chia di sản của cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc, cụ Phạm Thị Cảnh theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của ba cụ là 07 người con: Lý Thảo, Lý Thị Thiệt, Lý Thị Thà, Lý Mạnh, Lý Cầu, Lý Thị H3 và Lý

Thị L; trong đó, trừ bà Lý Thị L hiện còn sống, còn những người khác đều đã chết nên các con của họ là người thừa kế thế vị, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.4] Tuy nhiên, hiện tại bà Lý Thị L là người đang quản lý di sản. Bà Lý Thị L sinh sống tại căn nhà này từ khi được sinh ra đến nay, bà L có nguyện vọng tiếp tục được ở căn nhà này và được xem xét chia thêm một phần công sức giữ gìn di sản, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận cho bà L được nhận hiện vật (căn nhà số 04 Đường P) và được tính một phần công sức đóng góp là 5% trên tổng giá trị di sản, là phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, có căn cứ.

[2.5] Sau khi trừ công sức đóng góp của bà L được hưởng, di sản được Tòa án cấp sơ thẩm chia cho các thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất và thừa kế thế vị của ba cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc, cụ Phạm Thị Cảnh. Cụ Nguyễn Thị Chúc chết trước cụ Lý Dung nên cụ Lý Dung được hưởng thừa kế của cụ Nguyễn Thị Chúc, cụ Lý Dung chết trước cụ Phạm Thị Cảnh nên cụ Phạm Thị Cảnh được hưởng thừa kế của cụ Lý Dung, cụ thể như sau:

+ Di sản trị giá 5.975.499.000 đồng (năm tỷ chín trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn đồng). Trừ công sức đóng góp của bà Lý Thị L là 5% = 298.774.950 đồng (5.975.499.000 đồng - 5%). Trị giá di sản còn lại: 5.676.724.050 đồng (năm tỷ sáu trăm bảy mươi sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)

+ Chia phần mỗi cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc, cụ Phạm Thị Cảnh: 5.676.724.050 đồng : 3 = 1.892.241.350 đồng

+ Di sản của cụ Nguyễn Thị Chúc được chia cho cụ Lý Dung và ông Lý Thảo mỗi kỹ phần: 1.892.241,350 đồng : 2 = 946.120.675 đồng

+ Di sản của cụ Lý Dung được chia cho cụ Phạm Thị Cảnh và các con của cụ Lý Dung là Lý Thảo, Lý Thị Thiệt, Lý Thị Thả, Lý cầu, Lý Hảo, Lý Thị L, Lý Mạnh mỗi kỹ phần: 1.892.241.350 đồng + 946.120.675 đồng : 8 = 354.795.253 đồng

+ Di sản của cụ Phạm Thị Cảnh được chia cho 06 người con của cụ Phạm Thị Cảnh gồm: Bà Lý Thị Thiệt, bà Lý Thị Thà, ông Lý Cầu, ông Lý Mạnh, bà Lý Thị H3, bà Lý Thị L mỗi kỹ phần: 1.892.241.350 đồng + 354.795.253 đồng = 2.247,036.603 đồng : 6 = 374.506.100 đồng

Như vậy: + Bà Lý Thị L được nhận di sản của cụ Lý Dung, cụ Phạm Thị Cảnh cộng với 5% công sức đóng góp: 354.795.253 đồng + 374.506.100 đồng + 298.774.950 đồng = 1.028.076.303 đồng.

+ Bà Lý Lệ Q1, bà Lý Lệ X (thừa kế thế vị của ông Lý Thảo) nhận di sản của cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc: 354.795.253 đồng + 946.120.675 đồng = 1.300.915.928 đồng.

+ Các thừa kế thế vị của bà Lý Thị Thiệt, bà Lý Thị Thà, ông Lý Cầu, bà Lý Thị H3, ông Lý Mạnh được nhận mỗi kỹ phần: 354.795.253 đồng + 374.506.100 đồng - 729.301.353 đồng (phần bà Nguyễn Thị L1, chết 21/9/2019 không có chồng con thừa kế giao cho bà Nguyễn Thị Kim A1 quản lý).

Do bà Lý Thị L nhận nhà và đất số 04 Đường P nên phải có trách nhiệm hoàn tiền cho các thừa kế, cụ thể:

+ Hoàn cho thừa kế của ông Lý Thảo là bà Lý Lệ X, bà Lý Lệ Q1 mỗi người: 650.457.964 đồng (1.300.915.928 đồng: 2)

+ Hoàn cho các thừa kế của bà Lý Thị Thiết số tiền: 729.301.353 đồng.

+ Hoàn cho các thừa kế của bà Lý Thị Thà số tiền: 729.301.353 đồng.

+ Hoàn cho các thừa kế của ông Lý Mạnh do bà Lý Thị L4 đại diện nhận số tiền: 729.301.353 đồng.

+ Hoàn cho các thừa kế của ông Lý Cầu số tiền: 729.301.353 đồng.

+ Hoàn cho thừa kế của bà Lý Hảo do bà Lý Thị Thanh T2 nhận số tiền: 729.301.353 đồng.

Xét việc Tòa án cấp sơ thẩm chia di sản thừa kế của cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc và cụ Phạm Thị Cảnh như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Nguyễn Thị A và bà Lý Thị Tuyết M kháng cáo việc Tòa án cấp sơ thẩm chia di sản thừa kế của cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc và cụ Phạm Thị Cảnh, nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới nên kháng cáo không có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà P, bà A1, bà A và bà M1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư trình bày tại phiên tòa phúc thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Nguyễn Thị A và bà Lý Thị Tuyết M do không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[5] Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Nguyễn Thị A và bà Lý Thị Tuyết M là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1- Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Nguyễn Thị A và bà Lý Thị Tuyết M; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 674, Điều 675, điểm a khoản 1 Điều 676, Điều 677 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 623, điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 7 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Lệ X chia di sản thừa kế của cụ Lý Dung, cụ Phạm Thị Chúc, cụ Phạm Thị Cảnh theo pháp luật.

Xác định di sản của cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc, cụ Phạm Thị Cảnh là căn nhà số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận trị giá 5.975.499.000 đồng.

- Tính công sức đóng góp 5% trị giá di sản cho bà Lý Thị L 298.774.950 đồng. Trị giá di sản còn: 5.676.724.050 đồng.

- Chia phần cụ Lý Dung, cụ Nguyễn Thị Chúc, cụ Phạm Thị Cảnh mỗi người: 1.892.241.350 đồng.

- Cụ Lý Dung được hưởng di sản của cụ Nguyễn Thị Chúc: 946.120.675 đồng.

- Cụ Phạm Thị Cảnh được hưởng di sản của cụ Lý Dung: 354.795.253 đồng.

Như vậy, di sản của cụ Nguyễn Thị Chúc, cụ Lý Dung và cụ Phạm Thị Cảnh, cụ thể: Di sản của cụ Nguyễn Thị Chúc trị giá: 1.892.241.350 đồng; Di sản của cụ Lý Dung trị giá: 2.838.366.350 đồng. Di sản của cụ Phạm Thị Cảnh trị giá: 2.247.036.603 đồng.

- Chia di sản của cụ Lý Dung, cụ Phạm Thị Chúc, cụ Phạm Thị Cảnh theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của ba cụ là bà Lý Thị L và các thừa kế thế vị của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất, gồm con của ông Lý Thảo là bà Lý Lệ X, bà Lý Lệ Q1; con của bà Lý Thị Thiết gồm bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị A, bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Thị Kim A1, chồng và con của bà Nguyễn Thị D là ông Nguyễn X, bà Nguyễn Thị Kim P1; con của bà Lý Thị Thà là ông Đinh Tiên H, bà Đinh Bảo L1, bà Đinh Ngọc T, bà Đinh Thị Xuân H1, ông Đinh Nhất L2, bà Đinh Thị Hoàng L3, vợ con của ông Đinh Văn Minh là bà Mạc Trang T1, ông Đinh Quốc C, bà Đinh Tuyết M1; con của ông Lý Mạnh gồm bà Lý Thị L4, ông Lý Văn Q, bà Lý Thị H2, ông Lý Văn K; vợ và con ông Lý Cầu gồm bà Bùi Thị Đ, bà Lý Thị Tuyết M, bà Lý Thị A1, bà Lý Thị H3, ông Lý Trí D1; con của bà Lý Thị H3 là bà Lý Thị Thanh T2 (*những người thừa kế của bà Tâm*).

[2] Chia di sản thừa kế bằng tiền:

+ Bà Lý Lệ X, bà Lý Lệ Q1 mỗi người nhận: 650.457.964 đồng.

+ Bà Lý Thị L nhận: 1.028.076.303 đồng (5% công sức đóng góp 298.774.950 đồng).

+ Con cháu bà Lý Thị Thiết gồm bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị A, bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Thị Kim A1, ông Nguyễn X, bà Nguyễn Thị Kim P1 nhận trị giá di sản: 729.301.353 đồng.

Cụ thể chia phần: Bà P, bà A, bà L1, bà A1 mỗi người nhận 145.860.270 đồng; ông X và bà P1 nhận: 145.860.270 đồng.

+ Con cháu của bà Lý Thị Thà gồm ông Đinh Tiên H, bà Đinh Bảo L1, bà Đinh Ngọc T, bà Đinh Thị Xuân H1, ông Đinh Nhất L2, bà Đinh Thị Hoàng L3, vợ con của ông Đinh Văn Minh là bà Mạc Trang T1, ông Đinh Quốc C, bà Đinh Tuyết M1 nhận trị giá di sản: 729.301.353 đồng.

Chia phần cụ thể: ông H, bà L1, bà T, bà H1, ông L2, bà Lý mỗi người nhận: 104.185.907 đồng; bà T, ông C, bà M1 nhận: 104.185.907 đồng.

+ Con ông Lý Mạnh gồm bà Lý Thị L4, ông Lý Văn Q, bà Lý Thị H2 và ông Lý Văn K nhận trị giá di sản: 729.301.353 đồng.

+ Vợ và con ông Lý Cầu gồm bà Bùi Thị Đ, bà Lý Thị Tuyết M, bà Lý Thị A1, bà Lý Thị H3 và ông Lý Trí D1 nhận trị giá di sản: 729.301.353 đồng. Chia phần mỗi người nhận 145.860.270 đồng.

+ Con bà Lý Thị H3 là bà Lý Thị Thanh T2 (*những người thừa kế của bà Tâm*) được nhận trị giá di sản: 729.301.353 đồng.

[3] Chia di sản thừa kế bằng hiện vật:

Bà Lý Thị L được nhận nhà và đất số 04 Đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, trị giá 5.975.499.000 đồng, bà Lý Thị L có trách nhiệm hoàn tiền cho các thừa kế, cụ thể:

+ Bà Lý Lệ X, bà Lý Lệ Q1 mỗi người 650.457.964 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị A, bà Nguyễn Thị L1 và bà Nguyễn Thị Kim A1, mỗi người nhận 145.860.270 đồng; ông Nguyễn X và bà Nguyễn Thị Kim P1: 145.860.270 đồng. Phần của bà Nguyễn Thị L1 do bà Nguyễn Thị Kim A1 nhận và quản lý.

+ Ông Đinh Tiên H, bà Đinh Bảo L1, bà Đinh Ngọc T, bà Đinh Thị Xuân H1, ông Đinh Nhất L2, bà Đinh Thị Hoàng L3, mỗi người nhận: 104.185.907 đồng; bà Mạc Trang T1, ông Đinh Quốc C và bà Đinh Tuyết M1 nhận: 104.185.907 đồng.

+ Bà Lý Thị L4, ông Lý Văn Q, bà Lý Thị H2 và ông Lý Văn K nhận: 729.301.353 đồng. Phần của bà Hạnh, ông Quân và ông K do bà Lý Thị L4 nhận thay.

+ Bà Bùi Thị Đ, bà Lý Thị Tuyết M, bà Lý Thị A1, bà Lý Thị H3 và ông Lý Trí D1, mỗi người nhận: 145.860.270 đồng.

+ Bà Lý Thị Thanh T2 (*những người thừa kế của bà Tâm*) nhận: 729.301.353 đồng.

- Bà Lý Thị L có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất.

[4] Về chi phí lệ phí ủy thác tư pháp, đo đạc, thẩm định, định giá tài sản:

Bà Lý Lệ X đã chi đủ 15.789.000 đồng, trong đó buộc bà Lý Thị L phải nộp 2.255.571 đồng; do đó các đương sự có tên sau phải nộp để hoàn trả cho bà X, cụ thể:

+ Buộc bà Lý Lệ Q1 phải nộp: 1.127.785 đồng.

+ Buộc bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị A, bà Nguyễn Thị L1 và bà Nguyễn Thị Kim A1 mỗi người phải nộp: 451.114 đồng; ông Nguyễn X, bà Nguyễn Thị Kim P1 mỗi người phải nộp 225.557 đồng.

+ Buộc ông Đinh Tiên H, bà Đinh Bảo L1, bà Đinh Ngọc T, bà Đinh Thị Xuân H1, ông Đinh Nhất L2, bà Đinh Thị Hoàng L3 mỗi người phải nộp 322.224 đồng; bà Mạc Trang T1, ông Đinh Quốc C, bà Đinh Tuyết M1 mỗi người phải nộp: 107.408 đồng.

+ Buộc bà Lý Thị L4, bà Lý Thị H2, ông Lý Văn Q, ông Lý Văn K mỗi người phải nộp: 563.892 đồng (bà L4 nộp thay cho bà Hạnh, ông Quân, ông K).

+ Buộc bà Bùi Thị Đ, bà Lý Thị Tuyết M, bà Lý Thị A1, bà Lý Thị H3, ông Lý Trí D1 mỗi người phải nộp: 451.114 đồng.

+ Buộc bà Lý Thị Thanh T2 (*những người thừa kế của bà Tâm*) phải nộp: 2.255.571 đồng.

Kể từ ngày có đơn xin thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì ngoài số tiền còn phải thi hành, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận và phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Lý Lệ X được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy, hoàn trả cho bà X số tiền 2.857.000đ (hai triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn đồng) tạm ứng án phí bà X đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0012344 ngày 15/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lý Thị L, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị A, bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Thị Kim A1, ông Đinh Tiên H, bà Đinh Bảo L1, bà Đinh Ngọc T, bà Đinh Thị Xuân H1, bà Mạc Trang T1, bà Lý Thị L4, bà Lý Thị H2, ông Lý Văn Q, ông Lý Văn K, bà Bùi Thị Đ, bà Lý Thị Tuyết M, bà Lý Thị A1, bà Lý Thị Thanh T2 và ông Nguyễn X.

Bà Nguyễn Thị Kim P1, bà Lý Lệ Q1, ông Đinh Nhất L2, bà Đinh Thị Hoàng L3, ông Đinh Quốc C, bà Đinh Tuyết M1, bà Lý Thị H3 và ông Lý Trí D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với kỷ phần thừa kế được chia, cụ thể: Bà P1 phải chịu 3.646.506 đồng; bà Q1 phải chịu 30.018.318 đồng; ông L2 và bà L3 mỗi người phải chịu 5.209.295 đồng; ông C và bà M1 mỗi người phải chịu 1.736.431 đồng; bà H3 và ông D1 mỗi người phải chịu 7.458.602 đồng.

2- Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm cho các đương sự có kháng cáo là bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Kim A1, bà Nguyễn Thị A và bà Lý Thị Tuyết M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 18 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự (23);
- Lưu: hồ sơ (1), VP (6), 36b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh